UBND TỈNH HÀ TĨNH **SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2091/KL-SGTVT-TTr	*Hà Tĩnh, ngày 11 tháng 7 năm 2019*

KẾT LUẬN
Kết quả thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các điều kiện KDVT hành khách bằng xe taxi tại Công ty TNHH MTV Mai Linh Hà Tĩnh

Xét Báo cáo số 323/BC-ĐTT ngày 08/7/2019 của Đoàn Thanh tra được thành lập theo Quyết định số 1894/QĐ-SGTVT-TTr ngày 21/6/2019 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh về việc thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi tại Công ty TNHH MTV Mai Linh Hà Tĩnh.

Giám đốc Sở kết luận thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi tại Công ty TNHH MTV Mai Linh Hà Tĩnh như sau:

1. Khái quát chung.

Công ty TNHH MTV Mai Linh Hà Tĩnh được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV số 3000351853, đăng ký lần đầu ngày 11/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 18/12/2018; Người đại diện theo pháp luật là ông Hồ Huy - Chủ tịch Công ty; được Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số 017/QLVT, cấp lần đầu ngày 04/3/2011, cấp lần thứ 02 ngày 23/02/2018, có thời hạn đến ngày 23/02/2025; loại hình kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi.

Công ty có Phương án kinh doanh số 02/2019-PAKD/MLHT ngày 01/01/2019 với số lượng phương tiện là 199 xe; số lượng lái xe là 199 lái; phương án kinh doanh đảm bảo đúng theo mẫu quy định tại Phụ lục 03 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT.

2. Kết quả thanh tra.

2.1. Người điều hành vận tải:

- Công ty có Quyết định số 88/QĐBN-MLHT ngày 01/11/2017 về việc bổ nhiệm ông: Trần Huy Sơn sinh năm 1977 làm trưởng điều hành vận tải.

- Ông: Trần Huy Sơn có hợp đồng lao động với Công ty số 225/HĐLĐ-MLHT ngày 01/01/2017; đã được Công ty đóng BHXH đầy đủ theo quy định; có chứng chỉ tập huấn nghiệp vụ người điều hành vận tải, có giá trị đến ngày 18/4/2020.

- Người điều hành vận tải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Khoản 10 Điều 3, Khoản 2 Điều 11, Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP và Điều 7 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT.

2.2. Bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông:

- Công ty có Quyết định số 02/QĐ-MLHT-2019 ngày 01/01/2019 về việc thành lập Ban an toàn giao thông gồm:

+ Ông: Trần Huy Sơn - Trưởng phòng vận hành làm Trưởng Ban: Có hợp đồng lao động ký lần 01 số 112/HĐLĐ ngày 30/01/2012, ký lần 02 số 225/HĐLĐ-MLHT ngày 01/01/2017; có quyết định tuyển dụng lần 01 số 111/QĐTD/MLHT ngày 30/01/2012, lần 02 số 0003/QĐBN-NS-2017 ngày 30/8/2017; đã được Công ty đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ;

+ Ông: Hồ Minh Sơn - Điều hành đội xe Hà Tĩnh - Phó ban: Có hợp đồng lao động ký lần 01 số 259/HĐDS/MLHT ngày 09/5/2007, ký lần 02 số 376/HĐLĐ-MLHT ngày 08/8/2018; có quyết định tuyển dụng số 259/QĐTD ngày 09/5/2007 và tuyển dụng lại số 375/QĐTD-MLHT ngày 08/8/2018; đã được Công ty đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ;

+ Ông: Phan Xã Luận - Điều hành đội xe Kỳ Anh - Phó ban: Có hợp đồng lao động số 26/HĐLĐ-MLHT ngày 16/01/2018 và quyết định tuyển dụng số 25/QĐTD-MLHT ngày 16/01/2018; đã được Công ty đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ;

+ Ông: Bùi Văn Nam - Điều hành đội xe Hồng Lĩnh - Phó ban: Có hợp đồng lao động số 606/HĐLĐ-MLHT ngày 21/6/2016 và quyết định tuyển dụng số 607/QĐTD/MLHT ngày 21/6/2016; đã được Công ty đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ;

+ Ông: Dương Công Quang - Trưởng phòng kỹ thuật - Thành viên: Có hợp đồng lao động số 620/HĐDS/MLHT ngày 26/11/2007 và quyết định tuyển dụng số 618/QĐTD ngày 26/11/2007; đã được Công ty đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ;

+ Ông: Trương Quốc Bảy - Trưởng phòng thanh tra, xử lý tai nạn - Thành viên: Có hợp đồng lao động số 533^{b}/HĐLĐ ngày 01/8/2009 và quyết định tuyển dụng số 533^{a}/QĐTD/MLHT ngày 30/7/2009; đã được Công ty đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ;

- Có Kế hoạch bảo đảm an toàn giao thông số 04/KH-MLHT ngày 01/01/2019; Quy trình bảo đảm an toàn giao thông số 07/QT-MLHT ngày 01/01/2019 theo mẫu quy định tại Phụ lục 8a, 8b Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT.

- Có thực hiện việc kiểm tra an toàn kỹ thuật của phương tiện tại các buổi giao ca, nhận ca; có sổ giao nhiệm vụ vận chuyển cho lái xe (theo Mẫu số 01) và sổ kiểm tra an toàn kỹ thuật phương tiện (ATKTPT) trước khi tham gia hoạt động vận tải (theo Mẫu số 02) theo quy định tại Phụ lục 8b tuy nhiên một số sổ kiểm tra ATKTPT không có tên lái xe theo quy định, việc đánh giá kết quả kiểm tra không đúng theo hướng dẫn quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục 8bThông tư số 63/2014/TT-BGTVT; có 23 sổ giao nhiệm vụ cho lái xe không có ký nhận của lái xe từ tháng 01/2019 đến tháng 6/2019.

- Công ty giao nhiệm vụ cho người điều hành vận tải, bộ phận ATGT cùng bộ phận trực tổng đài của trung tâm điều hành theo dõi các thông tin từ thiết bị giám sát hành trình để quản lý hoạt động của lái xe.

2.3. Trung tâm điều hành taxi:

- Địa chỉ trung tâm điều hành: Ngõ 01, đường Nguyễn Hoành Từ, khối phố 3, P. Đại Nài, TP. Hà Tĩnh, T. Hà Tĩnh (tại trụ sở Công ty).

- Công ty được Cục tần số vô tuyến điện - Bộ Thông tin và Truyền thông cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện số 75053/GP-GH12 ngày 05/7/2018 (cấp lần đầu ngày 01/7/2010), có giá trị đến ngày 16/8/2019; tổng số thiết bị trong mạng là 408, phạm vi phát sóng: tỉnh Hà Tĩnh.

- Trung tâm điều hành có 13 máy điện thoại bàn, 10 máy vi tính, 01 màn hình lớn để theo dõi phương tiện, 03 hệ thống bộ đàm và 11 nhân viên trực tổng đài.

2.4. Kê khai, đăng ký giá cước vận tải:

Công ty có bảng kê khai mức giá số 014/KKGC/2019 ngày 03/5/2019 kèm theo Công văn số 014/CV/2019 ngày 03/5/2019 về việc kê khai giá cước và đã được Sở GTVT Hà Tĩnh xác nhận với giá cụ thể như sau:

a) Loại xe Toyota Vios (05 chỗ ngồi):

- Giá mở cửa (0,5km đầu): 11.000đ/500m;
- Từ Km tiếp theo đến Km thứ 30: 13.300đ/1km;
- Từ Km thứ 31 trở đi: 10.300đ/1km;
- Thời gian chờ: 500đ/phút.

b) Loại xe Toyota Innova (07 chỗ ngồi):

- Giá mở cửa (0,5km đầu): 12.000đ/500m;
- Từ Km tiếp theo đến Km thứ 30: 15.900đ/1km;
- Từ Km thứ 31 trở đi: 12.300đ/1km;
- Thời gian chờ: 500đ/phút.

c) Loại xe Kia Morning, Huyndai I10 (05 chỗ ngồi):

- Giá mở cửa (0,5km đầu): 10.000đ/500m;
- Từ Km tiếp theo đến Km thứ 30: 12.300đ/1km;
- Từ Km thứ 31 trở đi: 9.800đ/1km;
- Thời gian chờ: 500đ/phút.

* Chiều về từ 30km đến 40km giảm giá 70%; chiều về từ 40km trở lên giảm giá 80%.

2.5. Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải:

Công ty có Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải số 01/2019/CV ngày 01/01/2019 theo mẫu quy định tại Phụ lục 06 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT, tuy nhiên không có nội dung đạt hạng bao nhiêu theo tiêu chuẩn của Bộ Giao thông vận tải.

2.6. Phương tiện và quản lý phương tiện:

Công ty có 199 phương tiện xe taxi đảm bảo theo phương án kinh doanh đã được phê duyệt (theo đúng quy định tại Phụ lục 03 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014).

- Tất cả các phương tiện đều có Giấy chứng nhận đăng ký, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự còn hiệu lực; các xe còn niên hạn sử dụng và đã được Sở GTVT Hà Tĩnh cấp phù hiệu đầy đủ, có giá trị đến ngày 23/02/2025; có đăng ký logo và niêm yết đầy đủ các thông tin theo quy định.

- Các phương tiện đã được Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng - Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận kiểm định Taximet, còn thời hạn; có đồng hồ tính tiền cước có kẹp chì niêm phong, có thiết bị in hóa đơn kết nối với đồng hồ tính tiền cước, hoạt động bình thường; trên nóc xe có gắn hộp đèn taxi hoạt động bình thường; có trang bị bình chữa cháy còn sử dụng được và còn hạn theo quy định.

- Công ty đã lập hồ sơ lý lịch phương tiện để theo dõi quá trình hoạt động và bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 04 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT; tuy nhiên, việc ghi chép còn sơ sài (thiếu một số nội dung về số Km xe chạy trong tháng, số Km lũy kế, số chuyến trong tháng, số chuyến lũy kế,…).

- Có 01 xe BKS: 38A-068.81 (lái xe: Nguyễn Tiến Hạt) không có thiết bị in hóa đơn được kết nối với đồng hồ tính tiền cước theo quy định tại Khoản 4 Điều 37 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT.

2.7. Lái xe và quản lý lái xe:

Công ty có 210 lái xe đảm bảo theo phương án kinh doanh đã được phê duyệt.

- Có hợp đồng lao động với 140 lái xe và hợp đồng hợp tác kinh doanh với 70 lái xe tuy nhiên 70 hợp đồng hợp tác kinh doanh là không phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP.

- Lái xe có giấy phép lái xe phù hợp với loại phương tiện điều khiển và còn giá trị sử dụng.

- 210 lái xe đã được Công ty tập huấn nghiệp vụ vận tải và được Giám đốc Công ty cấp chứng chỉ tập huấn theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT, tuy nhiên không có hồ sơ báo cáo Sở Giao thông vận tải về việc tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lái xe theo quy định (kế hoạch tập huấn, địa điểm, danh sách cán bộ tập huấn và danh sách học viên tham dự tập huấn).

- Công ty có hợp đồng khám sức khỏe định kỳ số 133/2019/HĐKSK ngày 12/4/2019 với Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Hà về việc khám sức khỏe định kỳ cho lái xe của công ty; 210 lái xe có giấy khám sức khỏe đúng theo mẫu quy định tại Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT, đủ điều kiện lái xe theo hạng GPLX được cấp.

- Có 30 lái xe đã được Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội (chiếm tỷ lệ 14,3%), 114 lái xe được Công ty mua bảo hiểm nhân thọ của các đơn vị bảo hiểm Dai Ichi, Manulife (chiếm tỷ lệ 54,3%); tuy nhiên việc Công ty đóng bảo hiểm nhân thọ cho 114 lái xe để thay thế BHXH là không đúng theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP; còn 66 lái xe Công ty mới tuyển dụng chưa được đóng bảo hiểm xã hội.

- Công ty có trang cấp đồng phục cho lái xe (áo trắng gắn logo Mai Linh màu xanh trên túi áo bên trái, quần đen, cà vạt màu xanh) và thẻ tên theo quy định; tuy nhiên có 02 lái xe không mặc đồng phục gồm: Bùi Bá Điệp (xe 38A-069.11) và Đường Quốc Đại (xe 38A-042.89).

- Công ty có lý lịch hành nghề của 210 lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 05 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT, tuy nhiên lý lịch hành nghề chưa cập nhật đầy đủ các thông tin về quá trình làm việc của lái xe, theo dõi sức khỏe, vi phạm quy định về ATGT, tai nạn giao thông, đào tạo tập huấn.

2.8. Thiết bị giám sát hành trình (TBGSHT):

Công ty đã lắp đặt TBGSHT cho tất cả các xe. Đơn vị cung cấp dịch vụ GSHT là Công ty Cổ phần đầu tư Công nghệ số toàn cầu. TBGSHT đảm bảo hợp quy theo quy định. Công ty có bố trí máy chủ hoạt động tốt và giao nhiệm vụ cho người điều hành; bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về ATGT và bộ phận trực tổng đài theo dõi, kiểm soát thông tin từ TBGSHT.

Kiểm tra dữ liệu từ TBGSHT được trích xuất trên phần mềm của Tổng cục Đường bộ Việt Nam trong thời gian từ tháng 01/2019 đến hết tháng 06/2019 cho thấy:

- Về thời gian lái xe làm việc trong ngày trên 10 giờ: Không có vi phạm.

- Về thời gian lái xe liên tục trên 04 giờ: Có 69 phương tiện có từ 10% số ngày xe hoạt động trong tháng 02/2019 người lái xe vi phạm thời gian lái xe liên tục trên 04 giờ *(có bảng tổng hợp danh sách các xe vi phạm kèm theo).*

2.9. Nơi đỗ xe:

Công ty có 07 địa điểm đỗ xe cụ thể như sau:

- Điểm đỗ xe tại Bệnh viện đa khoa TP. Hà Tĩnh - Đ. Hải Thượng Lãn Ông, TP. Hà Tĩnh: Có thỏa thuận hợp tác giữa Công ty với bệnh viện ký ngày 01/3/2017; thời hạn hợp tác: dài hạn (tính từ ngày 01/3/2017).

- Điểm đỗ xe tại khách sạn Mường Thanh Hà Tĩnh - Tổ dân phố Đông Trinh, P. Kỳ Trinh, TX. Kỳ Anh: Có thỏa thuận hợp tác số 01/2019/MTHTI ngày 01/3/2019 giữa Công ty với khách sạn Mường Thanh; thời hạn hợp tác từ ngày 01/3/2019 đến ngày 01/3/2020.

- Điểm đỗ xe tại Siêu thị Vincom - Đ. Hà Huy Tập, TP. Hà Tĩnh: Có hợp đồng số VCPHT/0407/2017.Mailinh ngày 04/7/2017 giữa Công ty với Công ty TNHH Vincom Retail chi nhánh Hà Tĩnh; thời hạn hợp đồng từ ngày 12/7/2017 đến ngày 11/7/2019.

- Điểm đỗ xe tại Cửa hàng xăng dầu Cầu Đông - P. Thạch Linh, TP. Hà Tĩnh (bãi giao nhận ca của đội xe Hà Tĩnh): Diện tích 800m^2, có hợp đồng thuê sân bãi số 02/2019/DKVA-MLHT ngày 01/01/2019 giữa Công ty và Công ty CP dầu khí Vũng Áng; thời hạn hợp đồng từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2022.

- Điểm đỗ xe tại Cửa hàng xăng dầu Thanh Niên - P. Kỳ Trinh, TX. Kỳ Anh (bãi giao nhận ca của đội xe Kỳ Anh): Có hợp đồng thuê sân bãi số 01/2019/XDHT-MLHT ngày 01/01/2019 giữa Công ty với Công ty xăng dầu Hà Tĩnh; thời hạn hợp đồng từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2022.

- Điểm đỗ xe tại Cửa hàng xăng dầu Nam Hồng - TX. Hồng Lĩnh (bãi giao nhận ca của đội xe Hồng Lĩnh): Có hợp đồng thuê sân bãi số 01/2019/XDHT-MLHT ngày 01/01/2019 giữa Công ty với Công ty xăng dầu Hà Tĩnh; thời hạn hợp đồng từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2022.

- Điểm đỗ xe tại trụ sở Công ty - Ngõ 01, Đ. Nguyễn Hoành Từ, KP3, P. Đại Nài, TP. Hà Tĩnh: Có hợp đồng thuê đất giữa ông Hồ Quốc Cường và Công ty năm 2015, diện tích 1.253m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY533900 và BY533215 do UBND TP. Hà Tĩnh cấp ngày 22/01/2015.

Nơi đỗ xe đảm bảo các yêu cầu về trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường theo quy định tại Khoản 5 Điều 13 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP.

2.10. Công tác lưu trữ hồ sơ, chế độ báo cáo:

Công ty không có hồ sơ báo cáo Sở Giao thông vận tải về việc tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lái xe theo quy định (kế hoạch tập huấn, địa điểm, danh sách cán bộ tập huấn và danh sách học viên tham dự tập huấn); chưa thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng theo quy định tại Khoản 1 Điều 65 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT.

3. Nhận xét.

3.1. Ưu điểm:

Công ty TNHH MTV Mai Linh Hà Tĩnh là một trong những đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi dẫn đầu trên địa bàn Hà Tĩnh với số lượng phương tiện nhiều nhất. Công ty đã cơ bản chấp hành các điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô tại Nghị định số 86/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT của Bộ GTVT. Thời gian qua, đơn vị hoạt động ổn định, hiệu quả, không có phản ánh, kiến nghị của người dân.

3.2. Tồn tại:

Qua thanh tra, kiểm tra Công ty vẫn còn một số tồn tại sau:

- 70 hợp đồng hợp tác kinh doanh của Công ty với lái xe không phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP.

- Còn 114 lái xe được Công ty mua bảo hiểm nhân thọ là không đúng theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP và 66 lái xe Công ty mới tuyển dụng chưa được đóng bảo hiểm xã hội.

- Lý lịch hành nghề của lái xe chưa cập nhật đầy đủ các thông tin về quá trình làm việc của lái xe, theo dõi sức khỏe, vi phạm quy định về ATGT, tai nạn giao thông, đào tạo tập huấn.

- Một số sổ kiểm tra an toàn kỹ thuật phương tiện không có tên lái xe theo quy định, việc đánh giá kết quả kiểm tra không đúng theo hướng dẫn quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục 8b Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT; có 23 sổ giao nhiệm vụ cho lái xe không có ký nhận của lái xe từ tháng 01/2019 đến tháng 6/2019.

- Xe 38A-068.81 không có thiết bị in hóa đơn được kết nối với đồng hồ tính tiền cước theo quy định tại Khoản 4 Điều 37 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT.

- Lái xe Bùi Bá Điệp (xe 38A-069.11) và Đường Quốc Đại (xe 38A-042.89) không mặc đồng phục của lái xe theo quy định tại Khoản 1 Điều 42 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT.

- Còn 69 phương tiện có từ 10% số ngày xe hoạt động trong tháng 02/2019 người lái xe vi phạm thời gian lái xe liên tục trên 04 giờ *(có bảng tổng hợp danh sách các xe vi phạm kèm theo).*

- Không có hồ sơ báo cáo Sở Giao thông vận tải về việc tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lái xe theo quy định tại Khoản 6 Điều 7 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT (kế hoạch tập huấn, địa điểm, danh sách cán bộ tập huấn và danh sách học viên tham dự tập huấn).

- Chưa thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng theo quy định tại Khoản 1 Điều 65 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT.

3.3. Các biện pháp xử lý:

Đoàn thanh tra đã căn cứ vào Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; lập biên bản vi phạm hành chính với các lỗi vi phạm như sau:

a) Xe 38A-068.81 không có thiết bị in hóa đơn được kết nối với đồng hồ tính tiền cước theo quy định; vi phạm Điểm d, Khoản 3, Điều 28; xử phạt 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

b) Lái xe: Bùi Bá Điệp (xe 38A-069.11) và Đường Quốc Đại (xe 38A-042.89) không mặc đồng phục của lái xe theo quy định; vi phạm Điểm c, Khoản 1, Điều 23; xử phạt 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với mỗi lái xe.

c) Không lưu trữ theo quy định các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động vận tải của đơn vị; vi phạm Điểm h, Khoản 2, Điều 28; xử phạt 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

4. Kết luận.

Qua kết quả thanh tra, Giám đốc Sở yêu cầu một số nội dung sau:

4.1. Đối với Công ty TNHH MTV Mai Linh Hà Tĩnh:

- Bổ sung hợp đồng lao động đối với 70 lái xe hợp tác kinh doanh theo quy định.

- Đóng bảo hiểm xã hội cho 180 lái xe (gồm 114 lái xe được mua bảo hiểm nhân thọ và 66 lái xe chưa được đóng BHXH).

- Thường xuyên theo dõi thiết bị giám sát hành trình để đảm bảo thiết bị truyền dẫn dữ liệu liên tục, đầy đủ; đồng thời kịp thời phát hiện, nhắc nhở, xử lý những lái xe vi phạm, đặc biệt là vi phạm về thời gian lái xe làm việc trong ngày, thời gian lái xe liên tục; tuyệt đối không để tái phạm trong thời gian tới.

- Cập nhật đầy đủ các thông tin vào hồ sơ lý lịch phương tiện và lý lịch hành nghề lái xe theo quy định tại các Phụ lục 04 và 05 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT.

- Cập nhật, khắc phục các thiếu sót đối với sổ giao nhiệm vụ vận chuyển cho lái xe và sổ kiểm tra an toàn kỹ thuật phương tiện.

- Bổ sung thiết bị in hóa đơn cho xe 38A-068.81.

- Bổ sung hồ sơ báo cáo Sở Giao thông vận tải về việc tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lái xe theo quy định (kế hoạch tập huấn, địa điểm, danh sách cán bộ tập huấn và danh sách học viên tham dự tập huấn).

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại Khoản 1 Điều 65 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT trong thời gian tới.

- Chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chánh Thanh tra Sở, số tiền xử phạt là 8.300.000đ đối với các hành vi vi phạm đã bị Đoàn thanh tra lập biên bản vi phạm hành chính.

- Tổ chức khắc phục các tồn tại nêu trên và kiểm điểm trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân có liên quan đến các tồn tại, hạn chế; báo cáo kết quả khắc phục về Sở GTVT qua Thanh tra Sở trước ngày **31/7/2019.**

4.2. Giao Thanh tra Sở đôn đốc, theo dõi việc khắc phục những tồn tại trên của Công ty TNHH MTV Mai Linh Hà Tĩnh.

4.3. Giao Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái:

- Thường xuyên, đôn đốc Công ty TNHH MTV Mai Linh Hà Tĩnh thực hiện nghiêm túc Nghị định 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

- Kiểm tra, tham mưu xử lý vi phạm đối với 69 phương tiện *(theo danh sách gửi kèm)* có từ 10% số ngày xe hoạt động trong tháng 02/2019 người lái xe vi phạm thời gian lái xe liên tục (trên 04 giờ) theo quy định tại Thông tư 10/2015/TT-BGTVT ngày 15/04/2015 của Bộ GTVT. Thời gian hoàn thành trước ngày **31/7/2019.**

Trên đây là kết luận thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các điều kiện kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô tại Công ty TNHH MTV Mai Linh Hà Tĩnh; Giám đốc Sở yêu cầu Công ty TNHH MTV Mai Linh Hà Tĩnh; Chánh Thanh tra; Trưởng phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái; Chánh Văn phòng và Trưởng phòng, ban có liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- Đ/c Đại, Đ/c Thắng - PGĐ Sở;
- C.ty TNHH MTV Mai Linh Hà Tĩnh; (thực hiện)
- Phòng QLVT PT&NL; (thực hiện)
- Thanh tra Sở;
- Văn phòng Sở (để niêm yết trên trang TTĐT của Sở);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỈNH HÀ TĨNH

Lương Phan Kỳ

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

BÁO CÁO TỔNG HỢP PHƯƠNG TIỆN VI PHẠM THỜI GIAN LÁI XE

Sở GTVT: Hà Tĩnh — **Đơn vị cung cấp: Công ty Cổ Phần Đầu Tư Công Nghệ Số**
Đơn vị vận tải: CÔNG TY TNHH MTV — **Biển kiểm soát:**
Vi phạm mức: Lớn hơn 15 phút
Từ ngày: 01/02/2019 — **Đến ngày: 28/02/2019**

STT	BKS	Sở GTVT	Đơn vị vận tải	Vi phạm TG lái xe		Số ngày vi phạm	Tỉ lệ vi phạm
				∞ 4h	∑ 10h		
1	38A06902	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	11	0	9	32,14
2	38A10921	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	10	0	8	28,57
3	38A09735	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	9	0	8	28,57
4	38A11033	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	9	0	7	25
5	38A04159	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	8	0	7	25
6	38A05370	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	8	0	7	25
7	38A07819	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	8	0	7	25
8	38A06940	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	8	0	7	25
9	38A06633	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	8	0	8	28,57
10	38A10798	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	8	0	7	25
11	38A04422	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	7	0	6	21,43
12	38A09541	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	7	0	7	25
13	38A09613	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	7	0	5	17,86
14	38A09848	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	7	0	6	21,43
15	38A10960	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	7	0	5	17,86
16	38A07197	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	6	0	5	17,86
17	38A07099	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	6	0	6	21,43
18	38A07934	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	6	0	4	14,29
19	38A07724	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	6	0	5	17,86
20	38A09584	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	6	0	6	21,43
21	38A09741	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	6	0	6	21,43
22	38A11091	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	6	0	6	21,43
23	38A03615	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	5	0	4	14,29
24	38A04591	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	5	0	5	17,86
25	38A04556	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	5	0	4	14,29
26	38A06750	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	5	0	4	14,29
27	38A06759	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	5	0	4	14,29
28	38A04415	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	5	0	5	17,86
29	38A04005	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	5	0	4	14,29
30	38A06293	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	5	0	3	10,71
31	38A11020	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	5	0	4	14,29
32	38A11113	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	5	0	4	14,29
33	38A10935	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	5	0	5	17,86
34	38A10963	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	5	0	5	17,86
35	38A14612	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	5	0	4	14,29
36	38A05189	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	4	0	3	10,71
37	38A06960	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	4	0	3	10,71
38	38A06675	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	4	0	4	14,29
39	38A06731	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	4	0	4	14,29
40	38A07909	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	4	0	3	10,71
41	38A09067	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	4	0	3	10,71
42	38A09255	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	4	0	3	10,71
43	38A09528	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	4	0	4	14,29
44	38A06964	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	4	0	4	14,29
45	38A08074	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	4	0	4	14,29
46	38A09807	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	4	0	4	14,29
47	38A09784	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	4	0	4	14,29
48	38A09705	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	4	0	4	14,29
49	38A09725	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	4	0	4	14,29
50	38A09791	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	4	0	4	14,29
51	38A11002	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	4	0	4	14,29
52	38A10675	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	4	0	3	10,71
53	38A03829	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	3	0	3	10,71
54	38A03682	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	3	0	3	10,71
55	38A04369	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	3	0	3	10,71
56	38A06650	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	3	0	3	10,71
57	38A07078	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	3	0	3	10,71
58	38A09072	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	3	0	3	10,71
59	38A09566	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	3	0	3	10,71

60	38A09521	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	3	0	3	10,71
61	38A09435	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	3	0	3	10,71
62	38A09573	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	3	0	3	10,71
63	38A08283	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	3	0	3	10,71
64	38A08351	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	3	0	3	10,71
65	38A10957	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	3	0	3	10,71
66	38A10850	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	3	0	3	10,71
67	38A10353	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	3	0	3	10,71
68	38A10948	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	3	0	3	10,71
69	38A10690	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV MAI LINH HÀ TĨNH	3	0	3	10,71
Tổng				461	0		